

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 195/2019/HS-ST
Ngày 15/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Hải Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cầm Thị Đoa và ông Bàn Văn Chanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hương Mạnh, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 192/2019/TLST-HS ngày 04/11/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 195/2019/QĐXXST-HS ngày 04/11/2019 đối với:

1. *Bị cáo:* Lò Thị P, sinh ngày 01/8/1996 tại huyện M, tỉnh Đ; nơi cư trú: Tiểu khu C, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn T và bà Lò Thị N; bị cáo có chồng là Hà Văn T1 và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. *Nguyên đơn dân sự:* Ủy ban nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Xuân T - Ủy viên Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Mộc Châu (Theo văn bản ủy quyền số 2761/UBND-VP ngày 31/10/2019 của UBND huyện Mộc Châu). Có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Vì Văn H - Trưởng bản L, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La - Đại diện cho cộng đồng dân cư bản L, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

+ Ông Hà Văn T2 - Trưởng bản V, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La - Đại diện cho cộng đồng dân cư bản V, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

+ Bà Hà Thị T - Chi hội trưởng Chi hội phụ nữ tiểu khu C, xã C - Đại diện cho Chi hội phụ nữ tiểu khu C, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

+ Ông Hà Văn K - Tiểu khu trưởng tiểu khu C, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La - Đại diện cho cộng đồng dân cư tiểu khu C, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

4. *Người làm chứng:* Anh Hà Văn T1, sinh năm: 1994. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 22/3/2019, Lò Thị P cùng chồng là anh Hà Văn T1 đi làm nương của gia đình thuộc khu M, tiểu khu C, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La giáp với rừng khu M thuộc tiểu khu C, xã C. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, P và anh T1 nghỉ ngơi ăn cơm tại lán nương. Sau khi ăn cơm xong, P đi vệ sinh tại khu vực bụi bương giáp với bìa rừng. Quá trình đi vệ sinh, P bị kiến đốt nên đã gom lá bương khô lại thành một đồng chỗ tổ kiến rồi dùng bật lửa ga châm lửa đốt tổ kiến. Sau khi đốt tổ kiến xong, P dùng que đập vào đồng lửa cho lửa tắt, còn than đỏ thì P không đập nốt mà đi xuống đường để cùng anh T1 đi về nhà. Khi P đi cách vị trí đã đốt tổ kiến khoảng 50m thì quay lại quan sát thấy bùng lên một ngọn lửa nhỏ, P nghĩ ngọn lửa nhỏ và nương của gia đình đã dọn sạch nên không có khả năng cháy lan vào rừng. Sau đó P đi đến vị trí anh T1 đợi, anh T1 có hỏi P tại sao lại đốt lửa thì P kể việc đốt tổ kiến cho anh T1 biết, anh T1 không nói gì. Sau đó anh T1 điều khiển xe mô tô chở P đi đến Bệnh viện đa khoa huyện Mộc Châu để thăm mẹ P bị ốm. Sau khi P và anh T1 đi về thì đồng lửa do P đốt đã cháy to rồi cháy lan vào rừng khu M thuộc tiểu khu C, xã C và cháy lan sang rừng bản L, bản V của xã M, huyện M. Sau đó nhân dân phát hiện cháy rừng nên đã trình báo cơ quan chức năng tiến hành tổ chức chữa cháy và điều tra làm rõ vụ việc. Đến 20 giờ 30 phút cùng ngày thì đám cháy được dập tắt.

Ngày 26/3/2019, cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộc Châu đã phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Hạt kiểm lâm huyện Mộc Châu tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ cháy rừng. Sử dụng thiết bị GPS chuyên dụng xác định tọa độ điểm cháy là: 560194 - 560123 - 560170 - 56011 - 560190 - 2301525 - 2301555 - 2301821 - 2301538 - 2301564 - 560165 - 560218 - 560239 - 560186 - 560267 - 2301579 - 2301503 - 2301445

- 2301418 - 2301485. Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định vị trí rừng bị cháy là: Lô 17, khoảnh 1, tiểu khu 986 thuộc tiểu khu 19/5, xã Chiềng Sơn, huyện Mộc Châu với diện tích rừng bị cháy là 1,31 ha; Lô 23, 24, khoảnh 9, tiểu khu 969 thuộc bản Vặt, xã Mường Sang với diện tích rừng bị cháy là 2,585 ha; Lô 146, khoảnh 7, tiểu khu 969 thuộc bản Lùn, xã Mường Sang, huyện Mộc Châu với diện tích rừng bị cháy là 0,355 ha. Tổng diện tích rừng bị cháy là 4,25 ha, loại rừng phòng hộ và rừng sản xuất. Tiến hành lập ô tiêu chuẩn kích thước 10m x 10m = 100m² xác định lâm sản bị thiệt hại gồm: Cây gỗ có đường kính từ 2 - 5 cm : 5.512 cây; Cây gỗ có đường kính 5 - 10 cm : 2.014 cây; Cây Vầu có đường kính 2 - 6 cm : 3.950 cây; Cây Bương có đường kính 3 - 7 cm : 929 cây; Cây Giang có đường kính 2 - 6 cm : 4.998 cây.

Ngày 20/5/2019, cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộc Châu đã yêu cầu Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Mộc Châu định giá lâm sản bị thiệt hại do vụ cháy rừng nêu trên gây ra. Kết luận định giá tài sản số 07 ngày 27/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Mộc Châu kết luận:

- Cây gỗ có đường kính từ 2 - 5 cm: 5.512 cây x 6.000 đồng/cây = 33.072.000 đồng.

- Cây gỗ có đường kính từ 5 - 10 cm: 2.014 cây x 10.000 đồng/cây = 20.140.000 đồng.

- Cây Vầu có đường kính từ 2 - 6 cm: 3.950 cây x 6.000 đồng/cây = 23.700.000 đồng.

- Cây Bương có đường kính từ 3 - 7 cm: 929 cây x 8.000 đồng/cây = 7.432.000 đồng.

- Cây Giang có đường kính từ 2 - 6 cm: 4.998 cây x 6.000 đồng/cây = 29.988.000 đồng.

Tổng giá trị lâm sản thiệt hại là: 114.332.000 đồng (Một trăm mười bốn triệu, ba trăm ba mươi hai nghìn đồng).

Hành vi của Lò Thị P đã vi phạm các quy định về phòng cháy, chữa cháy cụ thể như sau:

Vi phạm khoản 1 Điều 14 Luật Phòng cháy, chữa cháy: “1. *Quản lý chặt chẽ và sử dụng an toàn các chất cháy, chất nổ, nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị và dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt, chất sinh lửa, sinh nhiệt; bảo đảm các điều kiện an toàn về phòng cháy.*”

Vi phạm khoản 4 Điều 19 Luật Phòng cháy, chữa cháy: “4. Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân khi hoạt động trong rừng hoặc ven rừng phải tuân thủ các quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy.”

Vi phạm khoản 2 Điều 39 Luật Lâm nghiệp: “2. Mọi trường hợp sử dụng lửa trong rừng, gần rừng để dọn nương rẫy, dọn đồng ruộng, chuẩn bị đất trồng rừng, đốt trước mùa khô hanh hoặc dùng lửa vì mục đích khác, người sử dụng lửa phải thực hiện các biện pháp phòng cháy và chữa cháy rừng.”

Vi phạm khoản 5 Điều 55 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp: “5. Bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy rừng khi được phép sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, các thiết bị, dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt và bảo quản, sử dụng chất cháy trong rừng và ven rừng.”

Về bồi thường dân sự: Ủy ban nhân dân huyện Mộc Châu đại diện cho Nhà nước yêu cầu Lò Thị P bồi thường lâm sản bị thiệt hại là 114.332.000 đồng. Lò Thị P nhất trí với yêu cầu bồi thường. Hiện nay Lò Thị P đã nộp số tiền bồi thường cho Nhà nước số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng chẵn).

Cáo trạng số 192/CT-VKSMC ngày 03/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố bị can Lò Thị P về tội “Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy” theo điểm d khoản 1 Điều 313 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Thị P phạm tội “Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy” và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

1. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 313; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Thị P từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 13, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự, về bồi thường dân sự:

Bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường lâm sản bị thiệt hại với tổng số tiền 114.332.000 đồng cho Ủy ban nhân dân huyện Mộc Châu để sung vào ngân sách Nhà nước. Chấp nhận việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, buộc bị cáo phải có trách nhiệm tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 104.332.000 đồng cho Ủy ban nhân dân huyện Mộc Châu để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ, nhãn hiệu HV, đã qua sử dụng.

4. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Đại diện nguyên đơn dân sự nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị bị cáo phải bồi thường toàn bộ số lâm sản đã bị thiệt hại cho Nhà nước với tổng số tiền là 114.332.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến gì khác.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về quá trình tiến hành tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên lời khai như đã khai tại cơ quan Điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu. Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản xác minh, biên bản xác định thiệt hại, kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do vậy có đủ căn cứ khẳng định: Ngày 22/3/2019, bị cáo Lò Thị P sử dụng lửa đốt tổ kiến tại khu vực bìa rừng khu M, tiểu khu C, xã C, huyện M nhưng không thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng nên đã vô ý để lửa cháy lan vào rừng gây ra vụ việc cháy rừng tại lô 17, khoảnh 1, tiểu khu 986 thuộc tiểu khu 19/5, xã Chiềng Sơn, huyện Mộc Châu do Chi hội Phụ nữ tiểu khu 19/5, xã Chiềng Sơn được giao quản lý; Lô 23, 24, khoảnh 9, tiểu khu 969 thuộc bản Vật, xã Mường Sang, huyện Mộc Châu do cộng đồng dân cư bản Vật, xã Mường Sang được giao quản lý và lô 146, khoảnh 7, tiểu khu 969 thuộc bản Lùn, xã Mường Sang, huyện Mộc Châu do cộng đồng dân cư bản Lùn, xã Mường Sang quản lý với tổng diện tích rừng bị cháy là 4,25 ha, loại rừng phòng hộ và rừng sản xuất. Gây thiệt hại về lâm sản trị giá 114.332.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 313 Bộ luật Hình sự. Khoản 1 Điều 313 Bộ luật Hình sự quy định mức hình phạt tù từ 02 năm đến 05 năm.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn công cộng, an toàn cháy nổ, xâm phạm đến tài nguyên rừng, bản thân bị cáo chưa thực hiện đúng và đầy đủ các điều kiện, yêu cầu để bảo đảm phòng cháy theo quy định của Luật phòng cháy, chữa cháy và các văn bản hướng dẫn thi hành nên đã gây ra hậu quả cháy rừng trên diện rộng. Do vậy, cần quyết định hình phạt nghiêm khắc và phù hợp nhằm răn đe, giáo dục bị cáo, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi xảy ra vụ cháy bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại với số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo được gia đình, chính quyền địa phương có đơn xin bảo lãnh cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương, do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội mà cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự giao bị cáo về cho gia đình và chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục, bị cáo cũng có thể trở thành người có ích cho gia đình và xã hội về sau.

Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và thẩm vấn tại phiên tòa xét thấy bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về bồi thường dân sự:

Bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường lâm sản bị thiệt hại với tổng số tiền 114.332.000 đồng cho Ủy ban nhân dân huyện Mộc Châu để sung vào ngân sách Nhà nước. Chấp nhận việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, do vậy cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 104.332.000 đồng cho Ủy ban nhân dân huyện Mộc Châu.

Đối với cộng đồng dân cư bản L, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La; Cộng đồng dân cư bản V, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La; Chi hội Phụ nữ tiểu khu C, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; Cộng đồng dân cư tiểu khu C, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Xác định được giao nhiệm vụ bảo vệ rừng và được hưởng phí. Đại diện các cộng đồng dân cư, Chi hội Phụ nữ tiểu khu 19/5 không có yêu cầu gì, nên không giải quyết.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ, nhãn hiệu HV, đã qua sử dụng. Xét là đồ vật liên quan, vật không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm, do bị cáo đã gây thiệt hại về lâm sản cho Nhà nước do đó bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lò Thị P phạm tội “Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy”.

1. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 313; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Thị P 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm.

Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án là ngày 15/11/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo Lò Thị P cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện M, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 13, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự, về bồi thường dân sự:

Bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường lâm sản bị thiệt hại với tổng số tiền 114.332.000 đồng (*Một trăm mười bốn triệu, ba trăm, ba mươi hai nghìn đồng*) cho Ủy ban nhân dân huyện Mộc Châu để sung vào ngân sách Nhà nước. Chấp nhận việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng chẵn*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002822 ngày 04/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu. Buộc bị cáo phải có trách nhiệm tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 104.332.000 đồng (*Một trăm linh bốn triệu, ba trăm, ba mươi hai nghìn đồng*) cho Ủy ban nhân dân huyện Mộc Châu để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ, nhãn hiệu HV, đã qua sử dụng.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lò Thị P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng chẵn*) và án phí dân sự sơ thẩm đối với việc bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và nguyên đơn dân sự là 5.217.000 đồng (*Năm triệu, hai trăm mười bảy nghìn đồng*).

Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền: thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.”

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- THA HS;
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La (khi án có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Tăng Thị Hải Oanh

